



Quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Phùng Tuấn Lâm

Học viên K30 Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 22/10/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 17/11/2023

Ngày nhận đăng: 25/11/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Quản lý;

Bồi dưỡng;

Năng lực chuyên môn;

Giáo viên;

Trường trung học cơ sở.

TÓM TẮT

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên là yêu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng đổi mới giáo dục hiện nay. Bài viết trình bày thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các trường trung học cơ sở thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Nghiên cứu được thực hiện gồm 17 cán bộ quản lý và 240 giáo viên ở 6 trường trung học cơ sở, sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, kết hợp phỏng vấn, quan sát. Kết quả cho thấy, các nhà trường đã quan tâm triển khai hoạt động bồi dưỡng chuyên môn và đạt được một số kết quả tích cực trong lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra. Tuy nhiên, công tác kiểm tra, đánh giá còn hình thức, chưa phản ánh đầy đủ hiệu quả sau bồi dưỡng. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã khẳng định: “Con người và nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cần tạo chuyển biến cơ bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo (GD&ĐT)” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2021). Công cuộc đổi mới giáo dục thời gian qua đề cập khá nhiều đến mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước trong ngành giáo dục ngày càng hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Luật Giáo dục 2019 khẳng định: “Nhà giáo giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục” (Quốc hội, 2019); Ban Bí thư Trung ương có chỉ thị số 40 về xây dựng đội ngũ và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục: “Xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục theo hướng chuẩn hóa, nâng cao chất lượng, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn của nhà giáo, đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2004).

Nhà nước ta luôn có các chính sách để giáo viên (GV) có thể có điều kiện để nâng cao khả năng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân. Nghị quyết 29 -NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam đã xác định: “GV chính là lực lượng xung kích trên mặt trận đổi mới, là người đi đầu quyết định tới chất lượng giáo dục”; “Đổi mới mạnh mẽ mục tiêu, nội dung, phương pháp đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của nhà giáo theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013).

GV là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục và là yếu tố then chốt của mọi sự cải cách, đổi mới giáo dục. Bất kể thời đại nào, không có thầy giỏi cả về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức thì khó có thể có một nền giáo dục có chất lượng (Vũ & Nguyễn, 2009; Trần, 2014). Tuy nhiên, nhìn vào thực tế hiện nay, năng lực đội ngũ GV phổ thông nói chung và GV trung học cơ sở (THCS) nói riêng đang là vấn đề đáng lo ngại trước yêu cầu đổi mới giáo dục. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được triển khai với định hướng và yêu

Tác giả liên hệ: Phùng Tuấn Lâm;

Địa chỉ e-mail: lamnhue@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.209.2025>

cầu chuyển từ trang bị nội dung kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học bằng việc dạy học tích hợp và lồng ghép, dạy học phân hóa, trải nghiệm sáng tạo... thì đội ngũ GV cần phải không ngừng bồi dưỡng chuyên môn (BDCM) để đáp ứng được với những thay đổi này.

Trong những năm qua, cùng với cả nước, việc tổ chức quản lý hoạt động BDCM cho đội ngũ GV luôn được ngành GD&ĐT thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị quan tâm. Nhiều hình thức và nội dung được đưa vào chương trình BDCM cho GV THCS bước đầu đã thu được một số kết quả đáng khả quan. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động BDCM cho GV ở các trường trung học cơ sở thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị còn không ít bất cập, đặc biệt là năng lực chuyên môn của đội ngũ GV chưa ngang tầm với yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Để khắc phục tình trạng trên cần phải tăng cường quản lý hoạt động BDCM cho đội ngũ GV THCS.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được tiến hành khảo sát trên 17 CBQL và 240 GV tại 6 trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị: Trường THCS Phan Đình Phùng; Trường THCS Nguyễn Trãi; Trường THCS Nguyễn Du; Trường THCS Nguyễn Huệ; Trường THCS Trần Hưng Đạo và Trường THCS Phường 4.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát chủ đạo là điều tra thông qua bảng hỏi. Mục đích chính nhằm thu được những dữ liệu sơ cấp của các đối tượng trực tiếp hoặc có liên quan đến công tác quản lý hoạt động BDCM cho GV ở các trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Bên cạnh đó, các phương pháp hỗ trợ được sử dụng như quan sát, phỏng vấn sâu.

Phiếu sau khi thu thập sẽ tiến hành soát phiếu, sau đó tiến hành nhập dữ liệu trên phần mềm xử lý số liệu SPSS phiên bản 20.0, chạy dữ liệu theo định dạng thống kê mô tả. Hai thông số thống kê cơ bản được sử dụng trong đánh giá thực trạng của vấn đề nghiên cứu là: điểm trung bình và độ lệch chuẩn.

Thang đo mức độ thực hiện và mức độ hiệu quả của các chức năng quản lý hoạt động BDCM cho GV được xây dựng với 4 mức độ (mức độ thực hiện từ không thực hiện đến thường xuyên; mức độ hiệu quả từ không hiệu quả đến hiệu quả). Điểm trung bình thống kê được càng lớn thể hiện mức độ thực hiện càng nhiều và mức độ hiệu quả càng cao. Cụ thể: “Không thực hiện/không hiệu quả”: 1 - 1.75; “Ít thực hiện/ít hiệu quả”: 1.76 - 2.50; “Thỉnh thoảng/khá hiệu quả”: 2.51 - 3.25; “Thường xuyên/rất hiệu quả”: 3.26 - 4.0.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường trung học cơ sở

Xây dựng kế hoạch hoạt động BDCM cho GV là phải đặt ra mục tiêu, bước đi và các biện pháp cụ thể để đạt mục tiêu. Muốn có được bản kế hoạch phù hợp, khoa học và mang tính khả thi phải thực hiện tốt chức năng dự báo. Tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động BDCM cho GV

STT	Xây dựng kế hoạch hoạt động BDCM cho GV	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xác định rõ mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng.	2.56	0.72	2.43	0.61
2	Khảo sát tình hình đội ngũ giáo viên để phân loại thành các nhóm khác nhau nhằm định hướng các nội dung bồi dưỡng cho mỗi nhóm.	2.65	0.67	2.45	0.88
3	Xác định cụ thể các hình thức bồi dưỡng cho mỗi nhóm.	2.45	0.59	2.31	0.77
4	Xác định các nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực và thời gian) cho hoạt động bồi dưỡng.	2.90	0.80	2.71	0.84
5	Dự kiến các giải pháp thực hiện mục tiêu và hình thức bồi dưỡng.	2.85	0.50	2.34	0.71
6	Xác định các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá việc thực hiện các hoạt động theo kế hoạch phù hợp.	2.86	0.68	2.55	0.64
ĐTB		2.71	0.62	2.47	0.64

**Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq ĐTB \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn; TB: Thứ bậc*

Kết quả khảo sát cho thấy, công tác quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thực hiện ở mức độ thỉnh thoảng (ĐTB = 2.71) và hiệu quả đạt được chưa cao (ĐTB = 2.47). Điều này cho thấy hiệu trưởng nhà trường cần phải xác định các nguồn lực cơ bản để GV chủ động xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng cho bản thân, vì vậy, đây là hoạt động thường xuyên được thực hiện. Do vậy, nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc quản lý nội dung này trong quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS.

Trong các tiêu chí khảo sát, “Xác định các nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực và thời gian) cho hoạt động bồi dưỡng” là nội dung có đánh giá của CBQL, GV về mức độ thực hiện và hiệu quả cao nhất (ĐTB mức độ thực hiện là 2.90 và ĐTB mức độ hiệu quả là 2.71). Điều này cho thấy, nhà trường rất chú trọng việc BDCM nghiệp vụ; bồi dưỡng năng lực dạy học; bồi dưỡng phương pháp dạy học; bồi dưỡng việc sử dụng phương tiện và thiết bị dạy học. Theo tính chất và quy mô: bồi dưỡng GV giỏi; bồi dưỡng GV cốt cán; bồi dưỡng GV theo bộ môn. Theo kế hoạch thời gian: bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn; bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng theo chuyên đề,... Như vậy các nội dung bao trùm cả thời gian, hình thức thực hiện, giúp cho GV thực hiện đăng ký dễ dàng.

“Xác định các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá việc thực hiện các hoạt động theo kế hoạch phù hợp”; “Khảo sát tình hình đội ngũ giáo viên để phân loại thành các nhóm khác nhau nhằm định hướng các nội dung bồi dưỡng cho mỗi nhóm” và “Xác định rõ mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng” là những nội dung cũng được nhà trường chú trọng trong công tác quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (ĐTB từ 2.56 đến 2.86). Đồng thời đây cũng là những nội dung thực hiện có kết quả khả quan (ĐTB từ 2.43 đến 2.55).

“Xác định cụ thể các hình thức bồi dưỡng cho mỗi nhóm” là nội dung ít được thực hiện nhất (ĐTB = 2.45) và hiệu quả đem lại thấp nhất (ĐTB = 2.31). Như vậy, Hiệu trưởng chưa chỉ đạo sát sao việc xây dựng kế hoạch về kết quả đạt được sau bồi dưỡng nhằm xem xét thành tích, kết quả, bổ nhiệm, quy hoạch GV có kết quả tốt. Bên cạnh đó chưa xây dựng các kế hoạch về phương pháp kiểm tra đánh giá theo đợt, định kỳ hay đột xuất sau bồi dưỡng.

Kết quả nghiên cứu từ phương pháp phỏng vấn sâu cũng cho thấy kết quả tương đồng với kết quả nghiên cứu định lượng đã phân tích ở trên. Đa số CBQL, GV cho rằng việc xây dựng kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị là vấn đề rất quan trọng trong quá trình đào tạo chuyên môn cho GV. Đại diện cho số ý kiến đó, thầy giáo M.T.T trường THCS Nguyễn Du chia sẻ “Nhà trường thực hiện theo kế hoạch BD của Sở, Phòng GD&ĐT theo các đợt chung, các kế hoạch xây dựng dựa trên nhu cầu của GV, bộ môn đăng ký, nhà trường dựa vào đó làm kế hoạch chung và gửi về Phòng GD&ĐT thành phố để duyệt”.

Tóm lại, công tác quản lý xây dựng kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã được hình thành, tuy nhiên, kế hoạch này còn thụ động, chưa đồng bộ ở một số nội dung.

3.2. Thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường trung học cơ sở

Việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS được nhà trường xem trọng và cũng là mục tiêu mà các trường hiện đang hướng đến. Tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi thu được kết quả thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV

STT	Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Sắp xếp, chọn, cử đúng đối tượng đi học các khóa bồi dưỡng, tập huấn.	3.27	0.51	2.86	0.68
2	Các khóa/loại học bồi dưỡng phù hợp về thời gian, địa điểm đối với người học.	3.12	0.61	2.85	0.65
3	Các hình thức tổ chức bồi dưỡng là phù hợp, hấp dẫn và hiệu quả.	2.82	0.74	2.59	0.57
4	Đánh giá mức độ huy động nguồn lực vật chất bao gồm cơ sở vật chất, phương tiện, tài liệu... cho kế hoạch bồi dưỡng GV.	2.52	0.63	2.30	0.74
5	Đánh giá mức độ huy động nguồn lực tài chính cho kế hoạch hoạt động bồi dưỡng theo kế hoạch.	2.83	0.62	2.65	0.51
6	Đánh giá mức độ chất lượng nguồn lực con người (giảng viên tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng): đúng chuyên môn, có trình độ, thái độ tốt.	2.95	0.58	2.56	0.47
ĐTB		2.92	0.59	2.64	0.62

*Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn; TB: Thứ bậc

Kết quả khảo sát cho thấy, công tác quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thực hiện ở mức độ thường xuyên (ĐTB = 2.92) và hiệu quả đạt được chưa cao (ĐTB = 2.64). Điều này cho thấy, công tác quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM

cho GV ở trường trung học cơ sở trên địa bàn khảo sát chưa đem lại hiệu quả. Do vậy, nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường trung học cơ sở.

Trong các tiêu chí khảo sát, “Sắp xếp, chọn, cử đúng đối tượng đi học các khóa bồi dưỡng, tập huấn” là nội dung có đánh giá của CBQL, GV về mức độ thực hiện và hiệu quả cao nhất (ĐTB mức độ thực hiện là 3.27 và ĐTB mức độ hiệu quả là 2.86). Điều này cho thấy, các trường đã quan tâm, tạo nhiều điều kiện thuận lợi để GV có thể nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ việc lựa chọn đúng người đi học các khóa đào tạo là việc rất quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng của đào tạo và chất lượng của GV nhà trường, nếu lựa chọn đối tượng không phù hợp sẽ làm cho chất lượng đào tạo giảm và cũng đồng thời sẽ bỏ lỡ những người có cơ hội được đi đào tạo.

“Các khóa/loại học bồi dưỡng phù hợp về thời gian, địa điểm đối với người học”; “Đánh giá mức độ chất lượng nguồn lực con người (giảng viên tham gia giảng dạy các lớp bồi dưỡng): đúng chuyên môn, có trình độ, thái độ tốt” và “Đánh giá mức độ huy động nguồn lực tài chính cho kế hoạch hoạt động dưỡng theo kế hoạch” là những nội dung cũng được nhà trường chú trọng trong công tác quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (ĐTB từ 2.83 đến 3.12). Đồng thời đây cũng là những nội dung thực hiện có kết quả khả quan (ĐTB từ 2.65 đến 2.83).

“Đánh giá mức độ huy động nguồn lực vật chất bao gồm cơ sở vật chất, phương tiện, tài liệu... cho kế hoạch bồi dưỡng GV” là nội dung ít được thực hiện nhất (ĐTB = 2.52) và hiệu quả đem lại thấp nhất (ĐTB = 2.30). Tổ chức tự bồi dưỡng ít thực hiện vì điều kiện về CSVC hạn chế, chỉ đạo việc tạo điều kiện về tinh thần, vật chất, tài chính cho GV khi tham gia bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chưa phổ biến. Như vậy, Hiệu trưởng chưa chỉ đạo sát sao việc tổ chức thực hiện kế hoạch về kết quả đạt được sau bồi dưỡng nhằm xem xét thành tích, kết quả, bổ nhiệm, quy hoạch GV có kết quả tốt. Bên cạnh đó chưa xây dựng các kế hoạch về phương pháp kiểm tra đánh giá theo đợt, định kỳ hay đột xuất sau bồi dưỡng.

Kết quả nghiên cứu từ phương pháp phỏng vấn sâu cũng cho thấy kết quả tương đồng với kết quả nghiên cứu định lượng đã phân tích ở trên. Đa số CBQL, GV cho rằng việc quản lý tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị là vấn đề rất quan trọng trong quá trình đào tạo chuyên môn cho GV. Đại diện cho số ý kiến đó, thầy giáo H.V.A trường THCS Nguyễn Du chia sẻ “*Các GV chưa được khảo sát về nhu cầu, nội dung cần bồi dưỡng để họ có thể khắc phục những hạn chế của mình. Đối với các nội dung của tự bồi dưỡng thường xuyên, mặc dù theo yêu cầu là GV tự chọn các modul phù hợp với mỗi GV nhưng cơ bản, các đơn vị thường chọn chung và giao tổ chuyên môn triển khai. Điều đó dẫn đến sự gượng ép trong tự bồi dưỡng, không sát với nhu cầu bồi dưỡng của từng GV*”.

Tóm lại, công tác tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã được Hiệu trưởng chỉ đạo, tuy nhiên, việc tổ chức các điều kiện hỗ trợ rất hạn chế. Các lực lượng còn lại như chuyên gia, Nhà giáo Ưu tú, Nhà giáo Nhân dân ít được mời để gặp gỡ, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm về công tác nâng cao chất lượng dạy học.

3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường trung học cơ sở

Chỉ đạo là một chức năng cơ bản của quản lý, tất cả các chức năng quản lý sẽ không hoàn thành tốt nếu nhà quản lý không hiểu được yếu tố con người trong các hoạt động của họ và không biết quản lý con người để đạt được kết quả như mong muốn. Vì thế, người CBQL cần tác động đến đội ngũ sao cho GV cố gắng một cách tự nguyện và nhiệt tình phấn đấu để đạt được các mục tiêu đề ra. Người CBQL cần phải biết tập hợp lực lượng đội ngũ CBQL và GV, khai thác tối đa tiềm lực của các TTCM và GV, động viên mọi người triển khai có hiệu quả hoạt động BDCM trong nhà trường. Bất kể khi lập kế hoạch, tổ chức và kiểm tra kết quả có tốt đến đâu, thì CBQL vẫn phải hỗ trợ những hoạt động bằng cách đưa ra những chỉ dẫn cho GV, thông tin đầy đủ, kịp thời cho hoạt động BDCM.

Kết quả khảo sát tại bảng 3 cho thấy, công tác quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thực hiện ở mức độ thành thạo (ĐTB = 2.59) và hiệu quả đạt được chưa cao (ĐTB = 2.41). Điều này cho thấy, công tác quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS trên địa bàn khảo sát chưa đem lại hiệu quả. Do vậy, nhà trường cần tăng cường hơn nữa việc quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS.

Trong các tiêu chí khảo sát, “Lãnh đạo nhà trường thường xuyên đôn đốc thực hiện kế hoạch hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV” là nội dung có đánh giá của CBQL, GV về mức độ thực hiện và hiệu quả cao nhất (ĐTB mức độ thực hiện là 2.98 và ĐTB mức độ hiệu quả là 2.57). Điều này cho thấy, Hiệu trưởng chỉ đạo nội dung bồi dưỡng chủ yếu là tập huấn lại sau khi cốt cán được tham dự tập huấn do Bộ GD&ĐT tổ chức thông qua việc thường xuyên đôn đốc GV tham gia bồi dưỡng chuyên môn.

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV

STT	Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Lãnh đạo nhà trường tạo môi trường lành mạnh, hợp tác, thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV.	2.60	0.61	2.53	0.62
2	Lãnh đạo nhà trường thường xuyên đôn đốc thực hiện kế hoạch hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV.	2.98	0.67	2.57	0.61
3	Lãnh đạo nhà trường phối hợp tốt với các lực lượng bên trong và bên ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch đề ra.	2.52	0.71	2.29	0.42
4	Lãnh đạo nhà trường thường xuyên chỉ đạo giải quyết những vấn đề chưa rõ, những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch.	2.45	0.59	2.46	0.51
5	Lãnh đạo nhà trường thường xuyên giải quyết tốt các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn ngoài kế hoạch.	2.67	0.64	2.32	0.83
6	Lãnh đạo nhà trường thực hiện điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.	2.31	0.63	2.28	0.56
ĐTB		2.59	0.58	2.41	0.59

*Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq ĐTB \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn; TB: Thứ bậc

“Lãnh đạo nhà trường thường xuyên giải quyết tốt các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn ngoài kế hoạch”; “Lãnh đạo nhà trường tạo môi trường lành mạnh, hợp tác, thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho GV” và “Lãnh đạo nhà trường phối hợp tốt với các lực lượng bên trong và bên ngoài nhà trường để thực hiện kế hoạch đề ra” là những nội dung cũng được nhà trường chú trọng trong công tác quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (ĐTB từ 2.52 đến 2.67). Đồng thời đây cũng là những nội dung thực hiện có kết quả khả quan (ĐTB từ 2.32 đến 2.53).

“Lãnh đạo nhà trường thực hiện điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết” là nội dung ít được thực hiện nhất (ĐTB = 2.31) và hiệu quả đem lại thấp nhất (ĐTB = 2.28). Như vậy, Hiệu trưởng chưa thực hiện điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết cho hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị một cách có hiệu quả cần có những biện pháp cải thiện việc thực hiện điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết đối với nhà trường.

Kết quả nghiên cứu từ phương pháp phỏng vấn sâu cũng cho thấy kết quả tương đồng với kết quả nghiên cứu định lượng đã phân tích ở trên. Đa số CBQL, GV cho rằng việc quản lý tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị là vấn đề rất quan trọng trong quá trình đào tạo chuyên môn cho GV. Đại diện cho số ý kiến đó, cô giáo N.T.L trường THCS Trần Hưng Đạo chia sẻ “*Hiệu trưởng chỉ đạo nghiêm túc các hoạt động BD, rất quyết liệt và tâm huyết đến GV, tổ chuyên môn; chỉ đạo tổ trưởng bộ môn bố trí luân phiên GV tham gia, bố trí thời gian giảng dạy; bên cạnh đó tạo thuận lợi về mặt kinh phí tham gia hoạt động BD, điều này giúp chúng tôi an tâm hơn*”.

Tóm lại, Hiệu trưởng đã chỉ đạo tốt một số hoạt động chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, bên cạnh đó còn nội dung chỉ đạo chưa đảm bảo, đặc biệt là công tác lãnh đạo nhà trường thực hiện điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết. CBQL vẫn chưa quan tâm nhiều đến việc GV lĩnh hội được tri thức, kinh nghiệm gì hay việc áp dụng các nội dung tự bồi dưỡng vào công tác giảng dạy như thế nào mà chỉ quan tâm họ đã thực hiện hay chưa. Trong thời gian tới hiệu trưởng cần thực hiện tăng cường công tác này.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên ở các trường trung học cơ sở

Công tác kiểm tra, đánh giá là khâu kết thúc của chu trình quản lý và mở ra chu trình tiếp theo. Công tác này giúp cho nhà quản lý và cơ quan quản lý nắm được đầy đủ, chính xác những thông tin cần thiết, đối chiếu các nội dung có liên quan phục vụ công tác bồi dưỡng, quản lý và duy trì, cải tiến các hoạt động GD&ĐT.

Kết quả khảo sát tại bảng 4 cho thấy, công tác quản lý kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị thực hiện ở mức độ thường xuyên (ĐTB = 2.90) và hiệu quả đạt được chưa cao (ĐTB = 2.61). Điều này cho thấy, Công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV đã được Phòng GD&ĐT, CBQL, GV các trường THCS trên địa bàn huyện quan tâm thực hiện. Do vậy, nhà trường cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS.

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV

STT	Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV	Mức độ thực hiện		Mức độ hiệu quả	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Xây dựng lực lượng tham gia kiểm tra đánh giá phù hợp.	2.99	0.64	2.57	0.68
2	Thang kiểm tra, đánh giá rõ ràng.	2.90	0.57	2.64	0.76
3	Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá.	3.05	0.90	2.68	0.59
4	Đánh giá khách quan kết quả bồi dưỡng và tham gia bồi dưỡng.	3.12	0.60	2.76	0.64
5	Cung cấp thông tin kịp thời, có tính xây dựng để giúp GV điều chỉnh hoạt động.	2.78	0.53	2.63	0.73
6	Dùng kết quả đánh giá để xếp loại thi đua.	2.53	0.95	2.35	0.68
ĐTB		2.90	0.63	2.61	0.64

*Chú thích: ĐTB: Điểm trung bình, $1 \leq ĐTB \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn; TB: Thứ bậc

Trong các tiêu chí khảo sát, “Đánh giá khách quan kết quả bồi dưỡng và tham gia bồi dưỡng” là nội dung có đánh giá của CBQL, GV về mức độ thực hiện và hiệu quả cao nhất (ĐTB mức độ thực hiện là 3.12 và ĐTB mức độ hiệu quả là 2.76). Điều này cho thấy, việc kiểm tra BDCM GV sẽ được gửi về các đơn vị có GV tham gia. Bên cạnh đó, công việc kiểm tra, đánh giá kết quả BDCM GV phải được thiết kế theo yêu cầu của nhà quản lý GD; hệ thống kiểm tra, đánh giá phải phù hợp với điều kiện của từng trường THCS.

“Đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá”; “Xây dựng lực lượng tham gia kiểm tra đánh giá phù hợp”; “Thang kiểm tra, đánh giá rõ ràng” và “Cung cấp thông tin kịp thời, có tính xây dựng để giúp GV điều chỉnh hoạt động” là những nội dung cũng được nhà trường chú trọng trong công tác quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (ĐTB từ 2.78 đến 3.05). Đồng thời đây cũng là những nội dung thực hiện có kết quả khả quan (ĐTB từ 2.57 đến 2.76).

“Dùng kết quả đánh giá để xếp loại thi đua” là nội dung ít được thực hiện nhất (ĐTB = 2.53) và hiệu quả đem lại thấp nhất (ĐTB = 2.35). Việc đánh giá này chưa thể hiện được tính minh bạch của việc đánh giá về chất lượng đào tạo về chuyên môn. Như vậy, Hiệu trưởng chưa sử dụng các chỉ tiêu đánh giá để xếp loại thi đua một cách phù hợp.

Kết quả nghiên cứu từ phương pháp phỏng vấn sâu cũng cho thấy kết quả tương đồng với kết quả nghiên cứu định lượng đã phân tích ở trên. Đa số CBQL, GV cho rằng việc quản lý kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động BDCM cho GV ở trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị là vấn đề rất quan trọng trong quá trình đào tạo chuyên môn cho GV. Đại diện cho số ý kiến đó, cô giáo P.H.C trường THCS Phan Đình Phùng chia sẻ “Đánh giá hiệu quả hoạt động bồi dưỡng phải có tiêu chí, không tùy tiện và làm theo cảm tính, chúng tôi có tổ chức bộ máy nên có soạn thảo các tiêu chí sau BD của GV, gồm tiêu chí đánh giá năng lực chung và năng lực riêng của môn học, đặc biệt là định hướng theo chương trình GDPT 2018. Khi xây dựng tiêu chí chúng tôi cũng tính đến phương án có tính đặc thù như đặc điểm HS tại trường có HS dân tộc thiểu số, thực trạng trình độ của GV, đặc điểm các điều kiện hỗ trợ”.

Tóm lại, công tác kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng thường xuyên chưa sát sao, chưa có sự đúc rút, trao đổi kinh nghiệm để làm tốt hơn. Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên vẫn còn mang tính hình thức, chưa làm cho mỗi GV có ý thức tích cực, tự giác tự học, tự bồi dưỡng hoặc tham gia bồi dưỡng.

4. KẾT LUẬN

Quản lý hoạt động BDCM cho GV trường THCS là một vấn đề vô cùng quan trọng mà các nhà trường đang thực hiện nhằm tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của giáo dục. Qua tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động BDCM cho GV ở các trường THCS thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, chúng tôi nhận thấy: các nhà trường đã tiến hành lập kế hoạch quản lý hoạt động BDCM cho GV. Kế hoạch này được thực hiện khá tốt về các mặt như xác định các nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực và thời gian) cho hoạt động bồi dưỡng, dự kiến các giải pháp thực hiện mục tiêu và hình thức bồi dưỡng, xác định các tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá việc thực hiện các hoạt động theo kế hoạch phù hợp... Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế nhất định trong công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng chưa phản ánh đầy đủ, toàn diện kết quả hoạt động bồi dưỡng. Kiểm tra, đánh giá sau bồi dưỡng chưa được triển khai thực hiện. Trước thực trạng này, một trong những nhiệm vụ cấp thiết là cần phải nghiên cứu đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động BDCM cho GV để nâng cao hiệu quả hoạt động này trong thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Bí thư Trung ương Đảng. (2004). *Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15 tháng 6 năm 2004 về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- Quốc hội. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14*.
- Trần, K. Đ. (2014). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Vũ, Q. C., & Nguyễn, V. C. (2009). *Cải cách đào tạo và bồi dưỡng giáo viên theo định hướng chuẩn năng lực nghề nghiệp*. *Tạp chí Giáo dục*, (219).

Management of professional training activities for secondary school teachers Dong Ha city, Quang Tri province

Phung Tuan Lam

K30 Master's Student in Educational Management, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO*Article history:**Received: 22 October 2023**Received in revised form: 17 November 2023**Accepted: 25 November 2023**Published: 20 December 2025**Keywords:**Management;**Fostering;**Professional capacity;**Teacher;**Junior high school.***ABSTRACT**

Professional development for teachers is an urgent requirement to meet current educational innovation. This article presents the current status of professional development management for teachers at secondary schools in Dong Ha city, Quang Tri province. The study was conducted with 17 managers and 240 teachers at 6 secondary schools, using a survey method using questionnaires, combined with interviews and observations. The results show that schools have paid attention to implementing professional development activities and achieved some positive results in planning, organizing, directing and inspecting. However, the inspection and evaluation work is still formal and has not fully reflected the effectiveness after training. The research results are the basis for proposing appropriate management measures to improve the quality of professional development activities for teachers at secondary schools in Dong Ha city, Quang Tri province.

*Corresponding author:**Phung Tuan Lam**E-mail address:**lamnhue@gmail.com*